

Số: 175/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo Chăn nuôi - Thú y chính quy, trình độ đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-KĐCL ngày 24/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 39 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-KĐCL ngày 24/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 39;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo Chăn nuôi - Thú y chính quy, trình độ đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 39 ngày 10/10/2025 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo Chăn nuôi - Thú y chính quy, trình độ đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo Chăn nuôi - Thú y chính quy, trình độ đại học đúng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo sau thẩm định chi tiết trong Phụ lục I (kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Nông nghiệp Việt Nam cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục được khuyến nghị chi tiết trong Phụ lục II (kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo Chăn nuôi - Thú y chính quy, trình độ đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐGCNCLGD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHĂN NUÔI - THÚ Y CHÍNH QUY,
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
 (Kèm theo Nghị quyết số: 175/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 10 năm 2025
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		4.00	3	100%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4.40	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5		4.00	5	100%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4.17	6	100%
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4.29	7	100%	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3.80	3	60%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	3			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		47				94%			

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHĂN NUÔI - THÚ Y CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số: 175/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo Chăn nuôi - Thú y chính quy, trình độ đại học (CTĐT) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng của Học viện. Bản mô tả CTĐT được cập nhật định kỳ, đối sánh với các trường trong và ngoài nước, công bố công khai và được khảo sát ý kiến các bên liên quan; đề cương học phần được xây dựng thống nhất, cập nhật đồng bộ, phổ biến trực tiếp tới sinh viên và các bên liên quan. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, tuân thủ quy định, có cấu trúc hợp lý với ma trận thể hiện mối quan hệ giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần. Mục tiêu và triết lý giáo dục được phổ biến qua nhiều kênh thông tin; các hoạt động dạy học được triển khai đa dạng với phương pháp tích cực, hệ thống LMS hỗ trợ học tập trực tuyến, rèn luyện kỹ năng mềm và học tập suốt đời. Quy định về kiểm tra đánh giá được ban hành rõ ràng, đảm bảo tính công bằng, phương pháp đa dạng với trọng số hợp lý, công bố công khai, hỗ trợ bởi hệ thống Edusoft và được sinh viên đánh giá cao. Đội ngũ giảng viên cơ hữu được xây dựng theo kế hoạch chiến lược rõ ràng, có năng lực chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu; tiêu chí tuyển dụng được xác định rõ ràng, công khai; hoạt động nghiên cứu khoa học được quản lý, giám sát, đánh giá định kỳ và đạt kết quả đáng ghi nhận về đề tài các cấp, biên soạn giáo trình, công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín, nhiều nội dung được đưa vào giảng dạy. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ được xây dựng đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn; công tác quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm được thực hiện tốt; cán bộ quản lý và nhân viên hỗ trợ được tạo điều kiện đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, cập nhật hàng năm, công bố công khai và được truyền thông hiệu quả; hệ thống giám sát tiến bộ học tập thông qua phần mềm Edusoft; các đề án hỗ trợ sinh viên được triển khai hiệu quả; hệ thống câu lạc bộ được xây dựng và hoạt động hiệu quả hỗ trợ rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp; cảnh quan sư phạm được đầu tư đảm bảo an toàn, thuận lợi. Cơ sở vật chất được đầu tư hiện đại với diện tích 186 ha, phòng học, phòng thí nghiệm, phòng máy tính trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại, hệ thống internet tốc độ cao; thư viện cung cấp nguồn học liệu phong phú; quy định về môi trường, an toàn, sức khỏe được triển khai bài bản, mức độ hài lòng cao được ghi nhận. CTĐT được rà soát, điều chỉnh thường xuyên đảm bảo tính cập nhật và gắn với yêu cầu xã hội; bản sắc ngành được thể hiện thông qua các học phần chuyên sâu; công tác khảo sát và phản hồi từ người học, cựu sinh viên và doanh nghiệp được triển khai định kỳ. Dữ liệu về kết quả đầu ra và ý kiến các bên liên quan được thu thập, xử lý để nhận diện hiện trạng CTĐT; hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức chuyên nghiệp và đạt các giải thưởng cấp Bộ.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, bổ sung mục tiêu và chuẩn đầu ra để thể hiện rõ hơn nội hàm sứ mạng, tầm nhìn, đặc biệt là các yếu tố sáng tạo và hội nhập quốc tế; đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến, tăng cường sự tham gia của nhà sử dụng lao động và cựu sinh viên trên phạm vi rộng; đẩy mạnh các giải pháp phổ biến mục tiêu và chuẩn đầu ra đến sinh viên một cách hiệu quả, thường xuyên; cập nhật thông tin CTĐT và chuẩn đầu ra bằng tiếng Anh trên website của Học viện và Khoa Chăn nuôi để nâng cao tính công khai và hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu của một đại học nghiên cứu tiên tiến.

2. Điều chỉnh phân bổ thời lượng học tập, tăng giờ tự học phù hợp với đặc thù ngành, tham khảo các trường tiên tiến; tái cấu trúc Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần theo dạng bảng biểu, sơ đồ, hoặc infographic để tăng tính trực quan và hiệu quả truyền thông; lựa chọn một giáo trình chính cho mỗi học phần, bổ sung thông tin về hình thức thi và ngày phê duyệt; công bố tóm tắt đề cương học phần trên website Học viện và Khoa Chăn nuôi; đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến các bên liên quan về đề cương học phần, đồng thời tăng cường phổ biến chuẩn đầu ra và phương thức đánh giá để sinh viên chủ động học tập hiệu quả hơn.

3. Đa dạng hóa phương thức khảo sát ý kiến (bảng hỏi trực tuyến, hội thảo, phỏng vấn sâu) để thu thập đầy đủ ý kiến từ các bên liên quan; tăng thời lượng thực hành, thực tập, và thực tế tại doanh nghiệp thông qua quan hệ đối tác chiến lược; tổ chức tập huấn thường xuyên cho giảng viên về xây dựng đề cương học phần và xác định đóng góp vào chuẩn đầu ra; đẩy mạnh đào tạo ngoại ngữ để sinh viên đạt chuẩn đầu ra tốt nghiệp; bổ sung học phần về đổi mới sáng tạo vào CTĐT; thực hiện phân tích sâu các CTĐT tham chiếu để rút ra bài học, áp dụng thực tiễn tốt vào nội dung, phương pháp giảng dạy, và kiểm tra đánh giá, nâng cao tính cập nhật và tích hợp của CTĐT.

4. Đẩy mạnh truyền thông triết lý giáo dục đến nhà sử dụng lao động và cựu sinh viên, xây dựng hướng dẫn cụ thể để triển khai triết lý vào hoạt động dạy học; điều chỉnh phân bổ giờ tự học hợp lý, cập nhật đề cương học phần với mô tả chi tiết về phương pháp giảng dạy và nhiệm vụ tự học để thúc đẩy kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, và học tập suốt đời; tổ chức các cuộc thi, hội thảo, và chương trình thực tập tại doanh nghiệp để tăng tính thực tiễn; xây dựng các công cụ đánh giá khả năng tự học và yêu cầu kết quả cụ thể; đa dạng hóa khảo sát ý kiến từ các bên liên quan để cải tiến phương pháp dạy học, đảm bảo phù hợp với đặc thù ngành và định hướng CDIO.

5. Xây dựng phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả tự học, bổ sung mô tả trong đề cương học phần; thực hiện khảo sát chi tiết ý kiến sinh viên và cựu sinh viên về tính phù hợp của kiểm tra đánh giá; rà soát, bổ sung hình thức thi kết thúc học phần và đối sánh kết quả giữa các hình thức kiểm tra đánh giá để đảm bảo độ tin cậy; đảm bảo rọc phách bài thi và hoàn thiện phiếu đánh giá khóa luận tốt nghiệp với nhận xét chi tiết; ứng dụng chuyển đổi số để đơn giản hóa quy trình phúc khảo, rút ngắn thời gian xử lý, tạo điều kiện cho sinh viên thực tập; tổ chức tập huấn giảng viên về thiết kế rubric, ngân hàng đề thi, và kỹ thuật kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra, nhằm nâng cao chất lượng đánh giá và hỗ trợ sinh viên cải thiện học tập.

6. Xây dựng và triển khai chính sách xây dựng và thu hút, giữ giảng viên giỏi với các cơ chế đặc thù để thu hút giảng viên trình độ cao và phát triển chuyên gia đầu ngành kế cận cho CTĐT; cải tiến tiêu chí đánh giá năng lực, mức năng lực để đánh giá và đào tạo cán bộ giảng viên theo từng vị trí việc làm, quan tâm năng lực chuyển đổi số và ứng dụng AI; hoàn thiện công cụ, phương thức và bộ chỉ số KPIs trong đó có ghi nhận cụ thể đối với các loại hình hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá, ghi nhận hiệu quả đóng góp đi cùng với đổi mới chính sách đãi ngộ để tạo động lực và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tiếp tục điều chỉnh, ban hành các chính sách, cơ chế thúc đẩy hợp tác, kết nối để đẩy mạnh các nghiên cứu đỉnh cao, liên ngành có khả năng ứng dụng, chuyển giao trong thực tiễn và tăng cường công bố quốc tế để phát huy tiềm lực của cán bộ giảng viên tham gia CTĐT.

7. Hoàn thiện và đưa vào thực hiện bộ KPIs cho đánh giá đội ngũ nhân viên hỗ trợ theo hướng lượng hóa rõ ràng, chi tiết (bao gồm cả năng lực về phục vụ cộng đồng) và có tính phân loại cao để đánh giá đúng năng lực của các nhóm nhân viên với chức năng nhiệm vụ khác nhau; xây dựng quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cố vấn học tập; sử dụng kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên để thực hiện cải tiến chất lượng các hoạt động và đối sánh qua các năm; tổ chức và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ của Khoa Chăn nuôi được tham gia các khóa bồi dưỡng phục vụ công tác cố vấn học tập và trợ lý khoa nhằm nâng cao hiệu quả công tác của nhóm cán bộ này, phục vụ và hỗ trợ tốt hơn nữa cho các CTĐT của Khoa.

8. Đẩy mạnh ứng dụng các công cụ số trong công tác tư vấn tuyển sinh nhằm tăng tốc độ, hiệu quả hỗ trợ và nâng cao trải nghiệm của thí sinh, phụ huynh; đánh giá sâu hiệu quả Đề án Nói vòng tay lớn, thiết kế cơ chế phân nhóm hỗ trợ phù hợp và áp dụng công cụ theo dõi, phản hồi để tăng tính hiệu quả; phát huy thế mạnh sẵn có để nâng tầm hoạt động câu lạc bộ và ngoại khóa, gắn với các mô hình sáng tạo, dự án thực tế, mentor và công nghệ mới, qua đó hỗ trợ người học toàn diện hơn.

9. Quy hoạch lại các khu vực để giảm khoảng cách di chuyển, cải tạo cơ sở xuống cấp, và nâng cấp wifi, thiết bị hiện đại; thêm chỗ ngồi thư viện, cập nhật phần mềm quản lý và bổ sung tài liệu mới cho ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số bằng cổng thông tin dùng chung, tăng nhân lực công nghệ thông tin, và phát triển học liệu điện tử; xây dựng quy định chi tiết hỗ trợ người khuyết tật, đảm bảo tiếp cận toàn diện; thiết kế phiếu khảo sát có mục riêng cho người khuyết tật, phân tích dữ liệu chi tiết theo nhóm đối tượng và công bố kế hoạch cải tiến; định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị, áp dụng phần mềm quản lý tài sản; tăng hợp tác doanh nghiệp để nâng cấp phòng thí nghiệm và tổ chức thực tập thực tế, đáp ứng nhu cầu đào tạo.

10. Mở rộng và đa dạng hóa kênh phản hồi từ nhà tuyển dụng, thành lập Hội đồng tư vấn (Advisory Board) với doanh nghiệp và cơ quan quản lý/ hiệp hội để tăng giá trị góp ý và cập nhật CTĐT theo xu hướng mới; rà soát, hoàn thiện quy định và hướng dẫn phát triển CTĐT đảm bảo tiếp cận theo OBE; rà soát phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra, chuẩn hóa rubric và sắp xếp tiến trình thực hiện các học phần phù hợp với logic I-P-R-M; xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể cho năng lực mềm (tự chủ, trách nhiệm, đạo đức...) và tăng cường tập huấn giảng viên về công cụ đo lường; đẩy mạnh biên soạn giáo trình từ kết quả nghiên cứu, phát triển học phần/dự án thực tế gắn với sinh viên; giám sát định kỳ mức độ hài lòng về dịch vụ; ưu tiên nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quy mô đào

tạo tăng nhanh gần đây; hoàn thiện bộ công cụ khảo sát theo hướng khoa học, bổ sung câu hỏi mở về xu hướng, phân tích kết quả theo CTĐT và đánh giá tác động xã hội để bảo đảm cải tiến bền vững.

11. Duy trì một hệ thống quản lý và giám sát chặt chẽ, đảm bảo mỗi sinh viên đều có hồ sơ học tập cá nhân lưu trữ đầy đủ thông tin đầu vào, kết quả học tập từng học kỳ và các minh chứng liên quan như đồ án, báo cáo thực tập, chứng chỉ; phát huy, vận hành thường xuyên hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) để cập nhật kịp thời điểm số, tiến độ nộp bài và thông tin học tập quan trọng; phân công giảng viên cố vấn học tập cho mỗi nhóm sinh viên, tổ chức gặp gỡ định kỳ tối thiểu hai lần mỗi học kỳ nhằm trao đổi về tiến độ tích lũy tín chỉ, kết quả các học phần trọng yếu và định hướng lựa chọn môn học, đồ án hoặc thực tập; lập báo cáo tiến độ định kỳ, xác định sớm các trường hợp có nguy cơ chậm tiến độ và triển khai biện pháp hỗ trợ kịp thời để sinh viên hoàn thành chương trình đúng kế hoạch.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo Chăn nuôi - Thú y chính quy, tình độ đại học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

